

**PHỤ LỤC_ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
CỦA SỞ TƯ PHÁP**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SGDĐT ngày /6/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Nội dung	
	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu giải trình
1	<p>Sự cần thiết ban hành</p> <p>Khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 18 Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập quy định: “<i>Mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đáp ứng nhu cầu người học của cơ sở giáo dục được thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương</i>”, “<i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm đề nghị Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục...</i>”. Căn cứ các quy định nêu trên, việc Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết: “<i>Về mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum</i>” là cần thiết, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.</p>	
2	<p>Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng</p> <p>2.1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Sở Tư pháp nhận thấy, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết đã bao quát, đầy đủ, phù hợp với các nội dung có trong dự thảo Nghị quyết và quy định của pháp luật.</p> <p>2.2. Đối tượng áp dụng</p> <p>a) Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét để bổ sung đối tượng áp dụng của dự thảo là “<i>Người học trong các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông quy định tại điểm a khoản này</i>” để đảm bảo tính bao quát, đầy đủ.</p> <p>b) Tại điểm c, khoản 2 Điều 1 dự thảo, cơ quan chủ trì soạn thảo dự kiến không áp dụng thu để thuê khoán người nấu ăn cho</p>	<p>Tiếp thu, bổ sung đối tượng áp dụng.</p> <p>Tiếp thu, đưa điểm c, khoản 2 Điều 1 ra khỏi dự thảo NQ. Trong trường hợp một phần mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục</p>

TT	Nội dung	
	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu giải trình
	<p>học sinh trong các cơ sở giáo dục công lập đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Tuy nhiên, qua rà soát, đối chiếu Nghị quyết số 78/2020/NQ-HĐND ngày 14/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum và mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí tại 02 phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết, Sở Tư pháp nhận thấy cơ quan chủ trì soạn thảo không dự kiến mức thu, khoản thu dịch vụ thuê khoán người nấu ăn. Như vậy, việc Sở Giáo dục và Đào tạo dự kiến đối tượng không áp dụng tại điểm c khoản 2 Điều 1 là không cần thiết. Trường hợp một phần mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại 02 phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết được sử dụng để thuê khoán người nấu ăn, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình, làm rõ và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh có quy định phù hợp.</p>	<p>tại 02 phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết được sử dụng để thuê khoán người nấu ăn, thì cơ sở giáo dục thỏa thuận cụ thể để thu, không vượt mức thu trong dự thảo NQ; nội dung này Sở GDĐT sẽ triển khai hướng dẫn cụ thể sau khi NQ được ban hành.</p>
3	<p>Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân quy định chi tiết</p> <p>Về cơ bản, dự thảo Nghị quyết không đặt ra các quy định trái với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; dự thảo đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp; dự thảo không đặt ra các quy định trái với văn bản có giá trị pháp lý cao hơn, cơ bản thống nhất với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại một số nội dung sau:</p> <p>3.1. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, chỉnh lý lại tên gọi của dự thảo Nghị quyết cho phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 24/2021/NĐ-CP và để thống nhất với quy định tại khoản 1 Điều 1 như sau: “<i>Nghị quyết phê duyệt mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài</i></p>	<p>Tiếp thu, chỉnh lý lại tên gọi dự thảo NQ.</p>

TT	Nội dung	
	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu giải trình
	<p><i>học phí của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum</i>".</p> <p>3.2. Điều 2 dự thảo dự kiến căn cứ nhu cầu của cha mẹ học sinh, các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập xây dựng dự toán thu- chi, thông qua Hội đồng trường để thỏa thuận với cha mẹ học sinh về mức thu. Dự kiến nêu trên dẫn đến cách hiểu, toàn bộ cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập xây dựng dự toán thu- chi phải thông qua Hội đồng trường để thỏa thuận với cha mẹ học sinh về mức thu. Tuy nhiên, Sở Tư pháp nhận thấy, theo quy định tại Điều 55 Luật Giáo dục năm 2019 thì Hội đồng trường được thành lập đối với nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông mà không bao gồm nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập (là đối tượng áp dụng của Nghị quyết theo dự kiến tại điểm a, khoản 2 Điều 1 dự thảo). Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu để chỉnh lý lại cho phù hợp.</p> <p>3.3. Cơ quan chủ trì soạn thảo dự kiến tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí theo mức thu tối đa (<i>Phụ lục 1</i>) và giao cơ sở mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập thỏa thuận với cha mẹ học sinh các khoản thu (<i>Phụ lục 2</i>). Qua đối chiếu với các quy định tại Luật Giá năm 2012, Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá (<i>đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ</i>), Nghị định số 24/2021/NĐ-CP, Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non, Sở Tư pháp chưa thấy quy định giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định giá tối đa đối với giá dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại cơ sở giáo dục công lập. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình, làm rõ để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh lý lại dự thảo NQ tại khoản 1 Điều 2: "<i>Căn cứ nhu cầu của cha mẹ học sinh, các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông xây dựng dự toán thu – chi, thông qua Hội đồng trường (đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông có Hội đồng trường), trước khi thỏa thuận với cha mẹ học sinh về mức thu đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, nhưng không vượt quá mức thu theo quy định tại Nghị quyết này</i>"; chỉnh lý lại dự thảo NQ tại khoản 2 Điều 2: "<i>Căn cứ nhu cầu của cha mẹ học sinh, các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông xây dựng dự toán thu- chi, thông qua Hội đồng trường (đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông có Hội đồng trường), xin ý kiến thống nhất của cơ quan quản lý có thẩm quyền theo phân cấp để thỏa thuận với cha mẹ học sinh về mức thu cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương</i>".</p> <p>Về nội dung này Sở Giáo dục và Đào tạo xin giải trình như sau:</p> <p>- Theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 24/2021/NĐ-CP quy định: "Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm đề nghị Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục".</p> <p>Qua rà soát các quy định của pháp luật hiện hành, cơ quan soạn thảo chưa thấy quy định của pháp luật giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định mức thu cụ thể, hoặc mức thu tối đa, hoặc mức thu tối thiểu, hoặc khung mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục.</p> <p>Thực tế thời gian qua, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập là không bắt buộc (tự nguyện tham gia và tự nguyện đóng góp). Mức thu phụ thuộc vào điều kiện kinh tế - xã hội thực tế của từng địa phương, từng trường nên có biên độ dao động rất lớn. Việc xây dựng mức thu cụ thể để quy định cho từng địa phương, từng trường là không khả thi và khi cần điều chỉnh mức thu thì phải thực hiện quy trình thủ tục điều chỉnh mất nhiều thời gian, không đáp ứng được yêu cầu thực tiễn.</p>

TT	Nội dung	
	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu giải trình
	<p>3.4. Đối với mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ tình hình thực tiễn tại địa phương để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt (<i>Sở Tư pháp không thẩm định đối với mức thu</i>).</p> <p>3.5. Đối với nội dung khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, Nghị quyết số 78/2020/NQ-HĐND để xây dựng, trình phê duyệt.</p>	<p>Do đó để Nghị quyết ban hành triển khai được trong thực tế, không gây ra sự xáo trộn, không ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các đơn vị, đảm bảo sự linh hoạt trong quá trình thực hiện, Sở GDĐT đề xuất mức thu tối đa các khoản thu (Phụ lục 1), trên cơ sở đó các cơ sở giáo dục xây dựng dự toán thu-chi để thỏa thuận với cha mẹ học sinh mức thu cụ thể (theo quy định tại Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá “5.Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thực hiện quy định giá cụ thể hàng hóa, dịch vụ mà Nhà nước quy định khung giá, giá tối đa, giá tối thiểu theo quy định của Nghị định này và pháp luật có liên quan”). Trong văn bản góp ý của Sở Tài chính cũng đã thống nhất với việc xây dựng mức thu theo phương án này. Mặt khác, tham khảo các tỉnh đã ban hành Nghị quyết về mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục (Nghệ An, Bắc Giang, Thái Bình), đều ban hành một số khoản thu có mức thu tối đa và một số khoản thu theo thỏa thuận.</p> <p>Sở GDĐT tiếp thu, và giải trình thêm nội dung này như sau: Trên cơ sở các quy định của Luật Giáo dục năm 2019, Nghị định số 24/2021/NĐ-CP; các văn bản pháp luật có liên quan và những lý do nêu trên, Sở GDĐT đã rà soát mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục hiện hành, tổng hợp, lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị đặc biệt là các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh, tổng hợp tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt mức thu các khoản thu như dự thảo Nghị quyết là phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Bên cạnh đó còn một số khoản thu không thể quy định mức thu mà chỉ dựa trên cơ sở đồng thuận của cha, mẹ học sinh để thực hiện, như: Tiền ăn của học sinh bán trú; Dịch vụ đưa đón trẻ; Nước uống của học sinh...</p> <p>Sở GDĐT tiếp thu, và giải trình thêm nội dung này như sau: Tại báo cáo tiếp thu giải trình ý kiến góp ý dự thảo lần 2, Sở GDĐT đã tiếp thu ý kiến Sở Tài chính đối với tên gọi các khoản thu, đã chỉnh lý tên gọi cho chính xác; đồng thời bổ sung khoản thu thực tế cần ban hành để đưa vào dự thảo NQ theo</p>

TT	Nội dung	
	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu giải trình
4	<p>Trường hợp nội dung khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí dự kiến tại dự thảo Nghị quyết có sự khác biệt với các quy định nêu trên thì đề nghị giải trình, thuyết minh cụ thể⁽¹⁾.</p> <p>4 Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản</p> <p>Dự thảo Nghị quyết có một số nội dung chưa được trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại một số điều, khoản, điểm tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP) và Mẫu số 16. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (quy định trực tiếp) (của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP). Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ các quy định nêu trên để thực hiện đúng, cụ thể:</p> <p>4.1. Từ ngữ viết tắt của văn bản đề nghị thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 69 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.</p> <p>4.2. Số thứ tự và tên gọi của 02 phụ lục ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ Mẫu số 44. Phụ lục ban hành kèm theo văn bản quy phạm pháp luật (của Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP) để trình bày đúng.</p> <p>4.3. Đề nghị chỉnh sửa một số lỗi chính tả trong văn bản.</p>	<p>Phụ lục 2 kèm theo Báo cáo số 157/BC-SGDĐT ngày 07/6/2021.</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo NQ.</p>
5	<p>5 Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản</p> <p>Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan đối với dự thảo Nghị quyết⁽²⁾; tổ chức</p>	<p>Tiếp thu, thực hiện theo đề nghị của Sở Tư pháp.</p>

⁽¹⁾ Ví dụ: Nội dung khoản thu “*Dịch vụ phục vụ ăn sáng trẻ mầm non (không bao gồm tiền ăn, nước uống)*” (mục 4 của Phụ lục 1 kèm theo dự thảo Nghị quyết) không có trong các khoản thu quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 78/2020/NQ-HĐND; khoản 11 Điều 2 Nghị quyết số 78/2020/NQ-HĐND quy định khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập là “*Coi thi nghề phổ thông*”. Tuy nhiên, khoản thu cơ quan chủ trì soạn thảo dự kiến tại mục 12 của Phụ lục 1 ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết là “*Thi nghề phổ thông*”, Sở Tư pháp nhận thấy, “*Coi thi nghề phổ thông*” và “*Thi nghề phổ thông*” là hai dịch vụ hoàn toàn khác nhau...

⁽²⁾ Công văn số 832/SGDĐT-KHTC ngày 21/5/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

TT	Nội dung	
	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu giải trình
6	<p>việc đăng tải toàn văn dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Điều 129 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015⁽³⁾.</p> <p>6 Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh</p> <p>Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết chỉ đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh lại một số nội dung và thực hiện các đề nghị khác được nêu trong Báo cáo này. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 122 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 <i>(đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 37 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật)</i>.</p> <p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận Báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết hoặc giải trình <i>(trong trường hợp không tiếp thu ý kiến thẩm định)</i>. Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp để theo dõi theo quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 <i>(đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật)</i>.</p>	<p>Tiếp thu, thực hiện theo đề nghị của Sở Tư pháp.</p>

⁽³⁾ Qua kiểm tra, theo dõi, Sở Tư pháp nhận thấy, tính đến thời điểm Sở Giáo dục và Đào tạo gửi hồ sơ thẩm định (ngày 07/6/2021), dự thảo Nghị quyết chưa hết thời hạn lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản (ngày 21/6/2021); vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục tổng hợp các ý kiến tham gia, hoàn chỉnh dự thảo trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định *(đối với ý kiến tham gia không được tiếp thu, đề nghị giải trình)*.